

Số:45/2026/QĐST-KDTM

Hà nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật số: 85/2025-QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Căn cứ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 15/5/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 134/2025/TLST-KDTM ngày 01/12/2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N1;

Trụ sở: 02 L, phường G, thành phố Hà Nội;

Do Ông Phạm Ngọc T làm đại diện theo giấy ủy quyền số 1208/UQ-NHNo.SH-TH ngày 15/5/2026 của ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N1 – Chi nhánh S1 trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng N1.

Bị đơn: Công ty cổ phần P;

Trụ sở: Số nhà C khu Đ - H, phường K, thành phố Hà Nội.

Do ông Nguyễn Hoàng N – Giám đốc người đại diện theo pháp luật làm đại diện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Xuân H1 sinh năm 1954 và bà Trần Thị Thúy S năm 1959;

Nơi thường trú: số I đường G, tổ dân phố B, phường T, thành phố Hà Nội.

Do bà **Hoàng Thị Hồng H2** làm đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 15/5/2026 tại **Văn phòng C**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Công ty cổ phần P** công nhận còn nợ **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện theo Hợp đồng cấp tín dụng số số 1260-LAV-202300333 ngày 28/12/2023 với số nợ là **30.412.176.453 đồng**; Trong đó: Nợ gốc: 26.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 3.532.712.329 đồng; Nợ lãi quá hạn: 866.410.958 đồng; Lãi chậm trả: 13.053.166 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 15/5/2026);

2.2. **Công ty cổ phần P** cam kết thanh toán cho **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện số tiền Nợ gốc: 26.000.000.000 đồng của Hợp đồng cấp tín dụng số số 1260-LAV-202300333 ngày 28/12/2023 hạn cuối cùng là ngày 30/9/2026;

2.3. Đối với số tiền Nợ lãi trong hạn: 3.532.712.329 đồng; Nợ lãi quá hạn: 866.410.958 đồng; Lãi chậm trả: 13.053.166 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 15/5/2026) sẽ giải quyết như sau:

+ Trên cơ sở Đơn đề nghị Miễn giảm lãi của **Công ty cổ phần P** hoặc Ông **Hoàng Xuân H1** sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Thúy S** năm 1959 thì **Ngân hàng N1** thông qua **chi nhánh S1** sẽ tiến hành xem xét Miễn giảm lãi cho **Công ty cổ phần P** hoặc Ông **Hoàng Xuân H1** sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Thúy S** năm 1959 khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của **Ngân hàng N1**.

+ Trường hợp **Ngân hàng N1** thông qua **chi nhánh S1** chấp thuận Miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của **Ngân hàng N1** thì **Công ty cổ phần P** hoặc Ông **Hoàng Xuân H1** sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Thúy S** năm 1959 phải thanh toán tiền lãi còn lại thời hạn cuối cùng là ngày 30/9/2026 theo thông báo cụ thể của **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện.

+ Trường hợp **Công ty cổ phần P** hoặc Ông **Hoàng Xuân H1** sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Thúy S** năm 1959 không được **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện chấp thuận miễn giảm lãi thì **Công ty cổ phần P** phải thanh toán cho **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện toàn bộ số tiền nợ gốc và số nợ tiền lãi nêu trên chậm nhất vào ngày 30/9/2026.

2.4. **Công ty cổ phần P** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 26.000.000.000 đồng theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số số 1260-LAV-202300333 ngày 28/12/2023 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 16/5/2026 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

2.5. Trong trường hợp Ông **Hoàng Xuân H1** sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Thúy S** năm 1959 thanh toán trả cho **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện số tiền nợ gốc 26.000.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 26.000.000.000 đồng theo thông báo miễn giảm lãi của ngân hàng (Nếu được Ngân hàng đồng ý miễn, giảm lãi) hạn cuối cùng là ngày 30/9/2026; Thì **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện phải có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp và trả lại Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 297642, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00728 QSDĐ/249-H do **UBND huyện T**, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/04/2004;

2.6. Trong trường hợp **Công ty cổ phần P** hoặc Ông **Hoàng Xuân H1** sinh năm 1954 và bà **Trần Thị Thúy S** năm 1959 vi phạm kế hoạch thanh toán nêu trên thì **Ngân hàng N1** do **Chi nhánh S1** làm đại diện có quyền áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại, xử lý tài sản thế chấp sau : Toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 24, địa chỉ **xã T, huyện T, thành phố Hà Nội** (Từ 01/7/2025 là **Phường P, thành phố Hà Nội**), diện tích: 240 m², mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số S 297642, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00728 QSDĐ/249-H do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/04/2004 để thu hồi số nợ gốc 26.000.000.000 đồng và khoản tiền lãi của số nợ gốc 26.000.000.000 đồng theo thông báo của Ngân hàng.

2.7. Tài sản gắn liền với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 24, địa chỉ xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (Từ 01/7/2025 là Phường P, thành phố Hà Nội) là: 01 ngôi nhà bê tông 04 tầng 01 tum và 01 khối nhà bê tông 03 tầng 01 tum (được ngăn thành 03 nhà chung tường, chung móng) không phải là tài sản thế chấp và là tài sản của Ông Hoàng Xuân H1 sinh năm 1954 và bà Trần Thị Thúy S năm 1959;

2.8. Khi tiến hành xử lý phát mại: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 24, địa chỉ xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (Từ 01/7/2025 là Phường P, thành phố Hà Nội), diện tích: 240 m², mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 297642, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00728 QSDĐ/249-H do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/04/2004 thì sẽ phát mại cùng 01 ngôi nhà bê tông 04 tầng 01 tum và 01 khối nhà bê tông 03 tầng 01 tum (được ngăn thành 03 nhà chung tường, chung móng) của Ông Hoàng Xuân H1 sinh năm 1954 và bà Trần Thị Thúy S năm 1959 và thanh toán giá trị 01 ngôi nhà bê tông 04 tầng 01 tum và 01 khối nhà bê tông 03 tầng 01 tum (được ngăn thành 03 nhà chung tường, chung móng) cho Ông Hoàng Xuân H1 sinh năm 1954 và bà Trần Thị Thúy S năm 1959.

Khi Ngân hàng N1 do Chi nhánh S1 làm đại diện áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp nêu trên thì những người đang sinh sống và cư trú tại tài sản thế chấp có trách nhiệm di dời tài sản cá nhân ra khỏi tài sản thế chấp nêu trên.

2.9. Trong trường hợp sau khi tiến hành xử lý tài sản thế chấp hoặc áp dụng các biện pháp khác theo quy định của pháp luật đối với tài sản thế chấp nêu trên mà không thu đủ số nợ của Công ty cổ phần P theo Hợp đồng cấp tín dụng số số 1260-LAV-202300333 ngày 28/12/2023 của Công ty cổ phần P có trách nhiệm trả hết số tiền còn thiếu đồng thời Ngân hàng N1 do Chi nhánh S1 làm đại diện có quyền đề nghị Các Cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xử lý các tài sản của của Công ty cổ phần P theo quy định của pháp luật để thu hồi số nợ còn thiếu.

2.10. Về án phí:

Công ty cổ phần P chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 69.200.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng);

Ngân hàng N1 do Chi nhánh S1 làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018074 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

